TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Tuân và ông Phạm Anh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện H

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2017/TLST - HNGĐ ngày 11/8/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu H_1**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 2, khu A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy S**, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ 2, khu A, thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H_1 trình bày: Chị và anh Nguyễn Huy S đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002, tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S không quan tâm đến gia

đình; ngoài ra anh S có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Mặc dù chị và hai bên gia đình đã can ngăn nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh S nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

* Về con chung: Chị trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 02/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/10/2015. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của con chung Nguyễn Anh Đ muốn ở với mẹ trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

* Về tài sản chung: Chị trình bày quá trình vợ chồng chung sống không có tài sản chung; không vay, nợ của cá nhân hoặc tổ chức nào; chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Huy S đều vắng mặt, không có lý do, nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H_1.

Qua xác minh tại tổ 1, khu A, thị trấn B, huyện Hoành Bồ, ông trưởng khu A cho biết: Chị Phạm Thị Thu H_1 và anh Nguyễn Huy S quá trình chung sống tại địa phương từ lâu đã xảy ra mâu thuẫn (BL 39)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H_1:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H_1 và anh Nguyễn Huy S kết hôn với nhau vào năm 2002, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H_1 khai là do anh S không có trách nhiệm với gia đình, vợ con và có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Đại diện khu dân cư nơi anh chị chung sống xác nhận việc anh chị có mâu thuẫn từ lâu theo trình bày của chị H_1 là đúng sự thật. Do vợ chồng mâu thuẫn nên cuộc sống chung không còn sống hòa hợp; chị H_1 xác định không còn tình cảm với anh Sáng nữa. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải, anh S đều vắng mặt, thể hiện anh S không thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H_1, cho chị H_1 ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 02/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/10/2015. Xét chị H_1 có quan điểm được nuôi dưỡng cả hai con chung; con chung Nguyễn Anh Đ đang sống và học tập ổn định với mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ; con chung Nguyễn Ngọc D còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, đang ở giai đoạn phát triển rất cần sự chăm sóc của người mẹ; chị H_1 đảm bảo về thu nhập, chỗ ở và các điều kiện về giáo dục, dạy dỗ con; nên cần giao cả hai con chung cho chị H_1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H_1 không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Chị H_1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H_1. Chị Phạm Thị Thu H_1 được ly hôn với anh Nguyễn Huy S.

2.Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thu H_1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 02/6/2003 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 04/10/2015 cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Huy S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Thu H_1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H_1 đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003188 ngày 11/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

4.Chị Phạm Thị Thu H_1 và anh Nguyễn Huy S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Chi cục thi hành án huyện H;
-Các đương sự;
- UBND thị trấn B;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Thanh